TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2023/QĐST- HNGĐ	*Can Lộc, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T; Sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố x, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Phạm Quang Tr; Sinh năm 1977; Quê quán: Xã S, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố x, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 27/6/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 27/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Phạm Quang Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung là Phạm Trần Gia B, sinh ngày 02/01/2010 cho bố (anh Phạm Quang Tr) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ sau khi ly hôn cho đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Trần Thị T chịu trách nhiệm nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ từ 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010933 ngày 28/3/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị Trần Thị T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND thị trấn Nghèn, Can Lộc *(để ghi vào sổ hộ tịch);*
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh